

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH A.

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, ấp D, xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đình T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lâm Quốc C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số F N, ấp B, xã T, tỉnh An Giang. Theo văn bản uỷ quyền ngày 09/3/2026.

- **Bị đơn:**

1/ Ông Bùi Văn G, sinh năm 1947.

2/ Bà Lê Thị P, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A về việc yêu cầu bà Lê Thị P, ông Bùi Văn G trả số tiền lãi là 539.806.788 đồng (Năm trăm ba mươi chín triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng).

- Về số nợ: Công ty TNHH A và bà Lê Thị P, ông Bùi Văn G thống nhất vợ chồng bà P, ông G còn nợ Công ty TNHH A số tiền gốc là 912.349.500 đồng (Chín trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

- Về phương thức trả nợ: Bà Lê Thị P, ông Bùi Văn G đồng ý trả hết số tiền

nợ gốc là 912.349.500 đồng (Chín trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng) cho Công ty TNHH A trong thời gian 01 tháng tức đến ngày 13/5/2026.

Trường hợp, bà P, ông G chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 19.685.243 đồng, mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ với số tiền là 9.842.621 đồng. Bà P, ông G tự nguyện nộp hết số tiền tạm ứng án phí 19.685.243 đồng. Bà P, ông G thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông, bà được miễn nộp tiền án phí với số tiền 9.842.621 đồng, bà P, ông G còn phải nộp số tiền án phí nộp thay cho Công ty TNHH A là 9.842.621 đồng. Công ty TNHH A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 19.685.243 đồng theo lai thu số 302676 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho